

Sau khi hoàn thành bài học em sẽ ôn lại công thức thì hiện tại hoàn thành và câu bị động.

Học sinh ghi tựa bài vào vở

UNIT 2: CLOTHING

* Language Focus.

Học sinh nhắc lại và ghi nhận lại công thức thì hiện tại hoàn thành cùng những dấu hiệu nhận biết.

1. Thì hiện tại hoàn thành (present perfect tense)

DHNB: for, since, already (rồi), yet (chưa), recently = lately (gần đây), ever (đã từng)

KĐ: S + have/has + V3/ Ved

PD: S + haven't/hasn't + V3/ Ved

NV: Have/ has + S + V3/ Ved

Học sinh đọc bài giữa Nga và Mi hỏi về những người bạn trong cuốn album hình. HS lưu ý cách dùng từ **FOR + khoảng TG** và **SINCE + mốc TG**

Học sinh luyện đặt câu hỏi Yes / No áp dụng công thức thì hiện tại hoàn thành cho bài tập 2/p.20. Lưu ý sử dụng đúng nghĩa các động từ trong ngoặc đi với danh từ thích hợp và đưa động từ về V3 hoặc Ved. Câu nào có dấu ✓ thì trả lời Yes, không thì trả lời No dựa theo ví dụ SGK / p.20

Ex: Have you seen Giac Lam pagoda yet? Yes, I've already seen it.

Have you eaten Vietnaese food yet? No, I haven't

Học sinh luyện hỏi và trả lời bài tập số 3 với các danh từ cho trong khung. Lưu ý HS tự thêm động từ thích hợp với danh từ đó nhé.

Ex: Have you ever read a comic ? Yes, I have.

When did you last read one ? This morning.

Have you ever been to Singapore? No, I haven't.

Học sinh nhắc lại công thức câu bị động (passive voice)

2. Bị động (passive voice): be + V3/Ved

a. Bị động hiện tại: CĐ: S + V/ Vs,es + O

BĐ: S + am/is/are + V3/Ved + by O

b. Bị động quá khứ: CĐ: S + V2/ Ved + O

BĐ: S + was / were + V3/Ved + by O

c. Bị động hiện tại hoàn thành: CĐ: S + have/ has + V3/ Ved + O

BĐ: S + have/ has + been + V3/Ved + by O

d. Bị động của thì tương lai và động từ khiếm khuyết: will, would, should, can, could, may, might,

must = have to , be going to ...

CĐ: S + will + V + O

BĐ: S + will + be + V3/ Ved + by O

Ghi nhớ: - Nếu gặp chủ ngữ là I, We, You, they, She, He, It, people, someone, somebody, no one.. khi chuyển sang câu bị động ta bỏ by + O

- Cụm từ chỉ nơi chốn đứng trước by + O, cụm từ chỉ thời gian đứng sau by + O

Học sinh làm bài tập số 4/p.21. Chuyển các câu sang thể bị động. Lưu ý phân tích động từ trong câu ở thì nào để áp dụng đúng công thức.

Ex: CD: They sell Jeans all over the world.
S Hiện tại O nơi chốn

BD: Jeans are sold all over the world (by them) → bỏ được

Học sinh làm bài tập số 5/ p.21. Cũng chuyển các câu sau sang thể bị động nhưng động từ trong câu là động từ khiếm khuyết, nên ta chỉ áp dụng công thức bị động cuối cùng (d)

Ex: CD: You must do this exercise carefully.
S kk + V O

BD: This exercise must be done carefully (by you) → (bỏ được)

Homework: Học công thức, DHNB thì hiện tại hoàn thành và các công thức bị động.

Tiếng Anh 9 Tuần 6 (11/10 – 16/10)

Tiết 12

Sau khi hoàn thành bài học , học sinh sẽ có khả năng nói về cuộc sống và hoạt động ở nông thôn.

Học sinh ghi tựa bài vào vở

UNIT 3 : A TRIP TO THE COUNTRYSIDE
*** GETTING STARTED & LISTEN AND READ**

Học sinh ghi từ mới vào.

New words :

1. water (v): tưới nước
2. feed (v): cho ăn
3. harvest (v): thu hoạch
4. fly ...kite (v): thả diều
5. plow (v): cày
6. home village (v): quê nhà
7. lie (v): nằm
8. journey (n): hành trình
9. entrance
10. bamboo forest
11. banyan tree
12. reach (v): đến
13. shrine (n): ngôi miếu
14. fresh air (n): không khí trong lành
15. river bank (n): bờ sông
16. hero (n): anh hùng

Học sinh đọc đoạn văn, sau đó làm bài tập a / p.23. Chọn True (đúng), False (sai) và sửa những câu sai

Học sinh đọc các câu hỏi ở bài tập b/p.23, dò thông tin trên đoạn văn và trả lời các câu hỏi.

Homework: Học từ mới, đọc đoạn văn, tìm hiểu hai bài tập a, b/p.23